

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Dậu.
Ông Đặng Quang Hoạch.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1273/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1982.**

HKTT: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: Số 188, đường D, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984.**

HKTT: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, biên bản làm việc có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh H vào năm 2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ việc chị H không quan tâm đến gia đình và các con, chị H đã bỏ đi khỏi nhà từ năm 2019 cho đến nay, thời gian đầu khi bỏ đi chị H còn thi thoảng về thăm nhà và anh cũng cố gắng tìm cách hàn gắn, nhưng sau đó chị H vẫn không thay đổi và

không về nhà nữa, cũng thời gian này anh chị sống ly thân, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 13/10/2006, Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 20/12/2007, cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 07/6/2013, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/02/2017. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi 04 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng, hiện nay các cháu đang sống cùng anh và bà nội tại xã Trung Hòa. Anh đang làm công việc tự do (làm chè xanh) với thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Còn chị H thu nhập và công việc không ổn định.

Tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

Vì bận công việc gia đình nên anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đ là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị được ly hôn với chị H. Về con chung: Giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Văn Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984, địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đ nộp đơn đúng trình tự thủ tục nên được thụ lý, giải quyết.

Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đ và chị H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn, được UBND xã H, huyện N, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 31/10/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ kiên quyết yêu cầu được ly hôn với chị H, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân không hạnh phúc, năm 2019 đến nay anh chị đã sống riêng; đồng thời, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H để làm việc, hòa giải, hàn gắn nhưng chị H vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị H là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2 - Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 04 con chung là các cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 13/10/2006, Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 20/12/2007, cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 07/6/2013, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/02/2017. Trường hợp ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi con chung và tạm thời không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét anh Đ có công việc ổn định, các cháu đang sống cùng anh và các cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng cha, nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử giao các cháu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.3 - Tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 220, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 13/10/2006, Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 20/12/2007, cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 07/6/2013, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/02/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; tạm thời chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006393 ngày 27/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương